

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành danh mục các môn học tương đương hoặc thay thế cho các môn học trong chương trình đào tạo đại học chính quy Khóa 36 trở về trước đã hủy bỏ hoặc đã điều chỉnh nội dung, tên gọi, số tín chỉ (áp dụng đối với ngành Tài chính – Ngân hàng, Ngôn ngữ Anh, Luật kinh tế)

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 174/2003/QĐ-Ttg ngày 20/8/2003 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định 1650/QĐ-NHNN ngày 20/8/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về “Quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ được ban hành kèm theo Quyết định 43/2007/QĐ-BGDĐT;

Căn cứ Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH ngày 04/10/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh”; Quyết định số 1575/QĐ-ĐHNH ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH ngày 04/10/2019;

Căn cứ Quyết định số 1302/QĐ-ĐHNH ngày 01/8/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh về việc ban hành Bộ chương trình đào tạo đại học hệ chính quy áp dụng từ khóa đào tạo 33 trở đi;

Căn cứ Quyết định số 2009a/QĐ-ĐHNH ngày 19/10/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh về việc cập nhật chương trình đào tạo đại học chính quy các ngành/chuyên ngành Tài chính, Ngân hàng, Luật kinh tế, Ngôn ngữ Anh;

Căn cứ Quyết định số 1566/QĐ-ĐHNH ngày 27/8/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Luật kinh tế, Ngôn ngữ Anh, Tài chính – Ngân hàng;

Xét Tờ trình số 254/TT-ĐHNH-PĐT ngày 29/8/2022 của Phòng Đào tạo về việc ban hành danh mục môn học tương đương hoặc thay thế các môn học bị hủy bỏ trong chương trình đào tạo đại học.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành danh mục các môn học tương đương hoặc thay thế cho các môn học trong chương trình đào tạo đại học chính quy Khóa 36 trở về trước đã hủy bỏ hoặc đã điều chỉnh nội dung, tên gọi, số tín chỉ.

(Danh mục đính kèm)

Điều 2. Danh mục môn học tương đương hoặc thay thế được nêu tại Điều 1 áp dụng cho hệ đại học chính quy Khóa 36 trở về trước các ngành/chuyên ngành Tài chính, Ngân hàng, Luật kinh tế, Ngôn ngữ Anh.

Điều 3. Sinh viên chỉ được quyền đăng ký học trả nợ các môn học trong chương trình đào tạo cũ bằng các môn học tương đương hoặc thay thế trong trường hợp kế hoạch đào tạo chính khóa không còn mở các lớp học phần cho môn học cũ có tên đã nêu ở Điều 1.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng, Trưởng phòng Quản lý công nghệ thông tin, Trưởng các đơn vị có liên quan và sinh viên các khóa có tên ở Điều 1 thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Các Khoa/Bộ môn;
- Lưu: VP, P. ĐT.



**HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

PGS.,TS. Nguyễn Đức Trung



DANH MỤC

Môn học tương đương hoặc thay thế cho các môn học trong chương trình đào tạo đại học chính quy chuẩn Khóa 36 trở về trước (Ngành Ngôn ngữ Anh, Luật kinh tế, TCNH) đã bị hủy bỏ hoặc đã điều chỉnh nội dung, tên gọi và số tín chỉ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1984/QĐ-DHNH, ngày 29 / 8 /2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	*TÊN MÔN HỌC (theo chương trình đào tạo K36 trở về trước (các ngành TCNH, LKT, NNA))				TÊN MÔN HỌC TƯƠNG ĐƯƠNG (theo chương trình đào tạo mới từ Khóa 37 trở đi)				TÊN MÔN HỌC THAY THẾ (theo chương trình đào tạo mới từ Khóa 37 trở đi)			
	Tên môn học	Mã học phần	Số tín chỉ	Khoa QL	Tên môn học	Mã học phần	Số tín chỉ	Khoa QL	Tên môn học	Mã học phần	Số tín chỉ	Khoa QL
1	Hợp đồng thương mại	LAW334	3	LKT					Luật cạnh tranh	LAW710	3	LKT
2	Những vấn đề chung về Luật dân sự	LAW340	2	LKT	Luật Dân sự 1	LAW306	3	LKT				
3	Phá sản và giải quyết tranh chấp trong kinh doanh	LAW324	2	LKT					Kỹ năng giải quyết tranh chấp trong kinh doanh	LAW715	2	LKT
4	Pháp luật hợp đồng thương mại quốc tế	LAW341	3	LKT					Luật Thương mại quốc tế	LAW721	3	LKT
5	Pháp luật về bảo đảm nghĩa vụ	LAW343	3	LKT					Pháp luật về bảo đảm tín dụng	LAW713	3	LKT
6	Pháp luật về doanh nghiệp	LAW329	3	LKT	Luật Thương mại 1	LAW707	3	LKT				
7	Pháp luật về nghĩa vụ và hợp đồng	LAW344	3	LKT	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng	LAW716	2	LKT				
8	Pháp luật về tài sản và thừa kế	LAW345	3	LKT	Luật dân sự 2	LAW307	3	LKT				
9	Pháp luật về thương mại hàng hóa và dịch vụ	LAW330	3	LKT	Luật Thương mại 2	LAW708	3	LKT				
10	Pháp luật về xúc tiến thương mại	LAW346	3	LKT					Luật thương mại điện tử	LAW720	3	LKT
11	Soạn thảo văn bản	LAW347	3	LKT	Soạn thảo văn bản	LAW704	2	LKT				

TT	TÊN MÔN HỌC (theo chương trình đào tạo K36 trở về trước (các ngành TCNH, LKT, NNA))				TÊN MÔN HỌC TƯƠNG ĐƯƠNG (theo chương trình đào tạo mới từ Khóa 37 trở đi)				TÊN MÔN HỌC THAY THẾ (theo chương trình đào tạo mới từ Khóa 37 trở đi)			
	Tên môn học	Mã học phần	Số tín chỉ	Khoa QL	Tên môn học	Mã học phần	Số tín chỉ	Khoa QL	Tên môn học	Mã học phần	Số tín chỉ	Khoa QL
12	Tiếng Việt thực hành	SOC304	2	LLCT					chọn 01 trong các môn, không trùng với môn tự chọn đại cương đã học trong CTĐT: Cơ sở Văn hóa Việt Nam/ Tâm lý học/ Logic học	SOC301/ SOC303/ MLM305	2	LLCT
13	Giao tiếp liên văn hóa	ENB313	3	NN					Giao tiếp liên văn hóa trong kinh doanh	ENP715	3	NN
14	Hình thái - Cú pháp học	ELI304	2	NN	Hình Thái- Cú pháp học	ENP705	3	NN				
15	Lý thuyết biên dịch	ENB312	2	NN	Lý thuyết dịch	ENP713	2	NN				
16	Thực hành biên dịch thương mại Anh – Việt	ENB317	3	NN					Biên dịch thương mại Anh- Việt	ENB320	3	NN
17	Thực hành biên dịch thương mại Việt – Anh	ENB318	3	NN					Biên dịch thương mại Việt- Anh	ENB321	3	NN
18	Tiếng Anh - Đọc 4	ENS315	3	NN	Tiếng Anh- Đọc nâng cao	ENP708	2	NN				
19	Tiếng Anh chuyên ngành 1	ENP309	3	NN	Tiếng Anh chuyên ngành 1	ENL701	2	NN				
20	Tiếng Anh giao tiếp kinh doanh	ENB301	3	NN					Chọn 1 trong các môn, không trùng với môn tự chọn kiến thức ngành đã học trong CTĐT: Tiếng Anh chuyên ngành Luật kinh doanh; Tiếng Anh chuyên ngành Quản lý nhân sự; Tiếng Anh chuyên ngành Marketing		3	NN
21	Tiếng Anh- Nghe 4	ENS313	3	NN	Tiếng Anh- Nghe nâng cao	ENP710	2	NN				
22	Tiếng Anh- Nói 4	ENS314	3	NN	Tiếng Anh- Nói nâng cao	ENP709	2	NN				
23	Tiếng Anh pháp lý 1	ENP310	3	NN	Tiếng Anh pháp lý 1	ENP712	2	NN				

TT	TÊN MÔN HỌC (theo chương trình đào tạo K36 trở về trước (các ngành TCNH, LKT, NNA))				TÊN MÔN HỌC TƯƠNG ĐƯƠNG (theo chương trình đào tạo mới từ Khóa 37 trở đi)				TÊN MÔN HỌC THAY THẾ (theo chương trình đào tạo mới từ Khóa 37 trở đi)			
	Tên môn học	Mã học phần	Số tín chỉ	Khoa QL	Tên môn học	Mã học phần	Số tín chỉ	Khoa QL	Tên môn học	Mã học phần	Số tín chỉ	Khoa QL
24	Tiếng Anh thương mại 1	ENB315	3	NN					Tiếng Anh kinh doanh 1	ENP714	3	NN
25	Tiếng Anh thương mại 2	ENB316	3	NN					Tiếng Anh kinh doanh 2	ENP716	3	NN
26	Tiếng Anh- Viết 4	ENS316	3	NN	Tiếng Anh- Viết nâng cao	ENP711	4	NN				
27	Văn hoá Anh-Mỹ	SOC308	3	NN	Văn hóa Anh/ Văn hóa Mỹ	SOC306/ SOC307	2	NN				
28	Tài chính phái sinh	FIN315	3	TC	Ứng dụng và định giá phái sinh nâng cao	FIN704	3	TC				

